TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **120**/2019/HS-ST
Ngày: 12/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phước Mãng.

Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S; Sinh ngày: 15/8/1991; Tại: Tỉnh Phú Yên; Thường trú: Thôn TP, xã XSB, huyện ĐX, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân N và bà: Đỗ Thị T (chết); Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 07/5/2019 (chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam Tống Lê Chân từ ngày 28/5/2017 đến ngày 28/11/2018).

Nhân thân:

- Ngày 22/8/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 34/2011/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/10/2013 và đã thi hành xong phần án phí, bồi thường ngày 03/10/2011 và ngày 05/10/2011 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 552/GCN của Trại giam A2 và Công văn xác minh số: 65/CCTHADS ngày 04/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên).

- Ngày 23/9/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» (Bản án số:

132/2019/HSST). Bị cáo kháng cáo và Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chưa đưa vụ án ra xét xử.

(có mặt)

- Bị hại:

1. Ông Sơn Anh K; Sinh năm: 1995; Thường trú: Ấp Đ, xã PM, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: 1017/48 đường HB, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Lý Thành D; Sinh năm: 1995; Thường trú: Ấp Đ, xã PM, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: 1017/48 đường HB, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1986; Thường trú: 18K/36/14 đường BS, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 704/44 đường HL2, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ tin học TT; Địa chỉ: 133 đường BP, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Nguyễn Đình T; Sinh năm: 1966 - Là Giám đốc Công ty; Trú tại: 175/16 đường NĐC, Phường K, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có yêu cầu vắng mặt)

3. Ông Thái Quốc K1; Sinh năm: 1969; Thường trú: 41/15/1 đường LVC, Phường O, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 133 đường LĐC, phường BTĐA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Ngọc T; Sinh năm: 1970; Trú tại: 94/A14 chung cư T KC, Phường I, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 19/5/2017, khi vào bãi giữ xe Siêu thị Coop Mart Phú Lâm (địa chỉ: 06 đường BH, Phường M, Quận F), Nguyễn Văn S phát hiện có 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 59K1-646.61 còn cắm chìa khóa xe vào ổ khóa công tắc, S liền đi đến vặn công tắc mở yên xe thì thấy trong cốp xe có 01 nón bảo hiểm, 01 áo khoác màu nâu đỏ, 01 bìa nylon bên trong có 01 Chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe (đều mang tên Nguyễn Thị H) và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn

Ngọc M, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. Để thực hiện ý định, S lấy chìa khóa xe và toàn bộ số giấy tờ trên bỏ vào túi quần rồi ra gặp nhân viên giữ xe là các ông Sơn Anh K, Lý Thành D nói dối là xe của chị S và đã làm mất thẻ xe. Tin thật, các ông K, Dũ yêu cầu S về lấy giấy tờ xe. Nghe vậy, S bỏ ra ngoài khu vực giữ xe, một lúc sau S quay vào đưa Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị H và Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc M cho ông K xem. Sau khi kiểm tra giấy tờ, ông K lấy tờ giấy (loại giấy tập học sinh) viết Đơn cam kết đề ngày 19/5/2017 với nội dung: Ông Nguyễn Ngọc M xin nhận lại chiếc xe và chịu trách nhiệm mọi vấn đề liên quan đến chiếc xe nếu có tranh chấp rồi đưa S ký tên và S đã ký tên, ghi họ tên là Nguyễn Ngọc N1. Sau khi S đóng 51.000 đồng tiền phạt vì mất thẻ xe, ông K trả lại giấy tờ, đồng thời cho S lấy xe ra. Sau đó, S đem chiếc xe bán cho ông Thái Quốc K1 lấy 3.000.000 đồng tiêu xài.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bà Nguyễn Thị H (nhân viên siêu thị) xuống lấy xe thì phát hiện chiếc xe đã bị mất nên đến Công an Phường 13, Quận 6 trình báo sự việc.

Trưa ngày 25/5/2017, Nguyễn Văn S tiếp tục đến bãi giữ xe Siêu thị Coop Mart Phú Lâm tìm tài sản chiếm đoạt, thì bị nhân viên siêu thị phát hiện báo Công an Phường 13, Quận 6 bắt giữ.

Tại Công an Phường 13, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Nguyễn Văn S đều khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe gắn máy nêu trên, nhưng khai man lý lịch là Nguyễn Đình P, sinh ngày 22/7/1990, tại tỉnh Bình Định; thường trú không xác định, con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà không rõ, chưa có tiền án, tiền sự.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã thu hồi chiếc xe gắn máy biển số 59U1-205.54 trả cho bà Nguyễn Thị H.

Tại Văn bản số: 1245/TCKH ngày 14 tháng 7 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 xe Yamaha-Nouvo, màu đen đỏ biển số 59K1-646.61, số máy 1DB1-220520, số khung RLCN1DB10EY-220507 (tình trạng xe còn khoảng 85%), có giá trị là: 25.000.000 đồng.

Ngày 28/5/2017, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» (Quyết định số: 128); khởi tố bị can đối với Nguyễn Đình P về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» (Quyết định số: 108) và Lệnh bắt bị can để tạm giam (Lệnh số: 22).

Ngày 06/9/2017, Tòa án nhân dân Quận 6 đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đình P 01 năm 06 tháng tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» (Bản án số: 101/2017/HS-ST). Trong thời gian chấp hành án phạt tù tại Trại giam Tống Lê Chân, Nguyễn Đình P khai tên thật là Nguyễn Văn S.

Quá trình điều tra, xác minh và giám định dấu vân tay của Nguyễn Đình P, Cơ quan điều tra đã xác định Nguyễn Đình P tên thật là Nguyễn Văn S, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn TP, xã XSB, huyện ĐX, tỉnh Phú Yên; con ông Nguyễn Xuân N và bà Đỗ Thị T, nên kiến nghị kháng nghị tái thẩm. Ngày 27/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định kháng nghị tái thẩm (Quyết định số: 20/QĐ-VC3-V1) và ngày 20/02/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2017/HS-ST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 6 để điều tra, truy tố lại nhằm xác định chính xác nhân thân lý lịch của Nguyễn Đình P.

Ngày 23/7/2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn S về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» (Quyết định số: 11/QĐTĐKTBC-HS).

Tại Cáo trạng số: 124/CT-VKS ngày 15 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc gắn máy hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ-đen (bị cáo không nhớ biển số) tại bãi giữ xe của Siêu thị Coop Mart Phú Lâm (địa chỉ: 06 đường BH, Phường M, Quận F) vào khoảng 17 giờ ngày 19/5/2017 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn S như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S nộp lại 3.000.000 đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: Đã thỏa thuận giải quyết xong, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe gắn máy biển số 65P9-4678, số khung RLGH125GD7D-037499, số máy VMM 9BED-037499 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Attila, số loại VT1, sơn màu Đen, dung tích 125).

Tịch thu, tiêu hủy: 01 thẻ giữ xe bằng nhựa số 9815; 01 áo sơ mi tay ngắn kiểu ca rô đen xám; 01 nón kết màu đen bằng vải (hai bên có đính 02 nút màu

trắng); 01 nón bảo hiểm bằng nhựa màu đen, sọc dọc màu trắng (hai bên có chữ Honda Chí Dũng).

Trả lại ông Nguyễn Ngọc T 01 USB màu xanh dương hiệu Sandisk 8Gb (có dữ liệu ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn S thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe gắn máy tại bãi giữ xe của Siêu thị Coop Mart Phú Lâm vào ngày 19/5/2017).

Các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn S nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Văn S với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera của Công an Quận 6; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của bị hại Sơn Anh K, Lý Thành D; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị H, Thái Quốc K1 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Khi phát hiện bà Nguyễn Thị H để quên chìa khóa xe trên ổ khóa công tắc, bị cáo Nguyễn Văn S đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. Để thực hiện ý định, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách giả một người tên Nguyễn Ngọc N1, là người nhà của bà H rồi nói dối với các ông Sơn Anh K, Lý Thành D (nhân viên giữ xe Siêu thị Coop Mart Phú Lâm) là mất thẻ xe, đồng thời xuất trình Giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị H và Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc Minh mà bị cáo lấy được trong cốp xe trước đó làm cho các ông K, D tin tưởng để bị cáo lấy chiếc xe gắn máy gắn máy hiệu Yamaha Nouvo, màu đen đỏ, biển số 59K1-646.61 (số máy 1DB1-220520, số khung RLCN1DB10EY-220507) trị giá 25.000.000 đồng và bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe này đem bán lấy tiền tiêu xài. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là

ngày 19/5/2017 (thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 có hiệu lực pháp luật). Do đó, để đảm bảo tính hiệu lực của Bộ luật hình sự về thời gian quy định tại khoản 1 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, là có căn cứ và đúng pháp luật (bởi trong vụ án này, Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 không thể hiện điều luật nào nhẹ hơn khi đối chiếu với nhau).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Nguyễn Văn S là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Nguyễn Văn S có nhân thân xấu, đó là ngày 22/8/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản». Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội hết lần này đến lần khác.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn S đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ và thu giữ lại tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo. Mặt khác, quá trình điều tra, bị cáo cố tình khai man lý lịch nhằm che dấu tội phạm, gây cản trở khó khăn cho hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, nên Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, thì bị cáo Nguyễn Văn S còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đình T (Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ tin học TT) đã thỏa thuận giải quyết xong, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 65P9-4678 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn S, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 09/6/2017 của Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL91) thì chiếc xe này có số khung RLGH125GD7D-037499, số máy VMM 9BED-037499 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Attila, số loại VT1, sơn màu Đen, dung tích 125) do bà Nguyễn Thị Ngọc P1, trú tại 153A đường PĐP, phường TA, quận NK, Thành phố Cần Thơ đứng tên chủ xe. Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an phường Tân An được biết tại địa chỉ trên không có ai tên Nguyễn Thị Ngọc P1, nên Cơ quan điều tra không tiến hành ghi lời khai được. Còn bị cáo Nguyễn Văn S khai mượn chiếc xe này của một người tên Thanh (không rõ lai lịch). Ngày 13/7/2017, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận**.** Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy biển số 65P9-4678 hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

Đối với 01 thẻ giữ xe bằng nhựa số 9815; 01 áo sơ mi tay ngắn kiểu ca rô đen xám; 01 nón kết màu đen bằng vải (hai bên có đính 02 nút màu trắng); 01 nón bảo hiểm bằng nhựa màu đen, sọc dọc màu trắng (hai bên có chữ Honda Chí Dũng), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 USB màu xanh dương hiệu Sandisk 8Gb (có dữ liệu ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn S thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe gắn máy tại bãi giữ xe của Siêu thị Coop Mart Phú Lâm vào ngày 19/5/2017), là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc T, nên Hội đồng xét xử trả lại ông Tuấn theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 97/PNK ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Công an Quận 6 - BL97).

Cơ quan điều tra đã xử lý trả chiếc xe gắn máy gắn máy hiệu Yamaha Nouvo, màu đen đỏ, biển số 59K1-646.61 (số máy 1DB1-220520, số khung RLCN1DB10EY-220507) cho bà Nguyễn Thị H (theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 27/7/2017 - BL101), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S khai sau khi chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo biển số 59K1-646.61, bị cáo đem bán cho ông Thái Quốc K1 lấy 3.000.000 đồng tiêu xài. Mặc dù, ông K1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại cho ông số tiền này (theo Biên bản ghi lời khai ngày 27/5/2017 của Công an Quận 6 - BL57, 58), nhưng xét đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về hành vi bị cáo Nguyễn Văn S chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 23/9/2019, Tòa án nhân dân Quận 1 đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» (Bản án số: 132/2019/HS-ST), nhưng do bản án chưa có hiệu lực pháp luật (bị cáo kháng cáo và Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chưa đưa vụ án ra xét xử), nên Hội đồng xét xử không tổng hợp hình phạt.

[10] Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn S** phạm tội: «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2019, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 28/5/2017 đến ngày 28/11/2018.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S nộp lại 3.000.000 (ba triệu) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 65P9-4678, số khung RLGH125GD7D-037499, số máy VMM 9BED-037499 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Attila, số loại VT1, sơn màu Đen, dung tích 125), nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý

hợp pháp của chiếc xe. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) thẻ giữ xe bằng nhựa số 9815; 01 (một) áo sơ mi tay ngắn kiểu ca rô đen xám; 01 (một) nón kết màu đen bằng vải (hai bên có đính 02 nút màu trắng); 01 (một) nón bảo hiểm bằng nhựa màu đen, sọc dọc màu trắng (hai bên có chữ Honda Chí Dũng).

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại ông Nguyễn Ngọc T 01 (một) USB màu xanh dương hiệu Sandisk 8Gb (có dữ liệu ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn S thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe gắn máy tại bãi giữ xe của Siêu thị Coop Mart Phú Lâm vào ngày 19/5/2017).

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên